

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Vũ Văn Tu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Đức Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lã Hoàng A, sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú tại: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Chí N và bà Đinh Thị H; vợ: Trần Thị Cẩm T và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Lê Trọng K - Luật sư văn phòng luật sư Lê Kim thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: Số nhà D đường T, tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Trần Đình Q, sinh năm 1984; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Công ty TNHH T8; đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1988; nơi cư trú phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Công ty TNHH C3; đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Văn C, sinh năm 1955; nơi cư trú Tổ A, phố B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

2- Công ty cổ phần T9; đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975; nơi cư trú: P - Nơ A, tổ C, phường Đ, Quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

3- Ông Lã Chí N, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng*: chị Bùi Thị Thanh T1, sinh năm 1985; anh Nguyễn Tất T2, sinh năm 1975; **chị** Đàm Lương H1; anh Nguyễn Thành C1, sinh năm 1999; anh Ngọc Việt K1, sinh năm 1989; anh Đỗ Trọng L, sinh năm 2006; anh Phạm Thành N1, sinh năm 2006; anh Tô Văn K2, sinh năm 1988; anh Nguyễn Trung T3, sinh năm 1990; anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1992; bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954; anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1976; anh Lương Hồng Đ, sinh năm 1999 (đều vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: chị Trần Cẩm T, sinh năm 2004 (**vắng** mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Hoàng A làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định và sinh sống cùng vợ tại thôn C, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội. Để có tiền chi tiêu cá nhân, Hoàng A nảy sinh ý định dùng tài khoản Facebook đăng ký thông tin cá nhân không chính chủ để đăng nhập vào các hội nhóm mua, bán sỉ, lẻ các loại bia, nước giải khát trên mạng xã hội Facebook, tìm người có nhu cầu mua, bán để lừa chiếm đoạt tiền, tài sản của họ. Để thực hiện ý định trên, khoảng cuối tháng 2 năm 2024, Hoàng A đặt mua trên mạng xã hội của một người không quen biết 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, không nhớ về giá, đặc điểm thông tin, thông số, đời máy và khoảng đầu tháng 3 năm 2024, Hoàng A mua 04 chiếc sim điện thoại đã được kích hoạt sẵn nhưng không đăng ký tên chính chủ tại khu vực cổng bến xe khách M. Sau khi có thẻ sim và điện thoại di động, Hoàng A sử dụng 02 sim điện thoại số 0333954831 và 0975583640 cùng 02 điện thoại vào việc phạm tội, còn 02 sim không nhớ số thuê bao và không xác định để ở đâu. Thông qua số điện thoại 0975583640 lập tài khoản Facebook tên đăng nhập “Hoàng T4”, tải ảnh đại diện trên mạng Internet và dùng tài khoản Facebook “Tiên Cục Súc”, để tham gia vào các hội nhóm sỉ lẻ bia, nước giải khát trên mạng xã hội Facebook và đăng các bài viết trên hội nhóm này với nội dung: **“Nhà phân phối bia, nước giải khát số lượng lớn, chuyên sỉ, lẻ”**, mục đích tìm những tài khoản Facebook đăng tin có nhu cầu mua bia, nước giải khát; sau đó chủ động nhắn tin nói dối với người mua là mình có hàng bán với giá rẻ hơn giá thị trường, để người mua tin, mua được hàng giá rẻ có lãi và thống nhất cách thức giao, nhận hàng và thanh toán tiền. Sau khi người mua đồng ý, Hoàng A sẽ tìm kiếm các cửa hàng hoặc đại lý ở gần khu vực người mua, liên hệ nói dối mình cần mua hàng, kể cả mua với giá cao hơn giá thị trường để người bán tin, bán được giá cao có lãi và thống nhất cách thức giao, nhận hàng và thanh toán tiền. Khi cửa hàng hoặc đại lý đồng ý bán, Hoàng A yêu cầu cửa hàng hoặc đại lý chuyển hàng đến cho người đã đặt mua hàng của Hoàng A từ

trước để giao hàng. Sau khi nhận được hàng, Hoàng A yêu cầu người mua hàng chuyển tiền cho Hoàng A rồi chiếm đoạt không chuyển trả cho người bán. Bằng thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2024, tại địa bàn Hà Nội và địa bàn tỉnh Ninh Bình, Hoàng A đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 27/3/2024, Lã Hoàng A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp số thuê bao 0975583640 đăng nhập tài khoản Facebook có tên “*Tiên Cục Súc*” vào hội nhóm “**TÌM ĐẠI LÝ, NPP bia, nước ngọt, mì gói, dầu ăn, sữa các mặt hàng khác**” trên mạng xã hội Facebook, đăng bài nói dối với nội dung thể hiện: Hoàng A là người bán bia, nước giải khát số lượng lớn, chuyên sỉ lẻ, mục đích tìm người có nhu cầu mua bia, nước giải khát. Sau khi đăng bài trên nhóm, cùng ngày 27/3/2024, anh Trần Đình Q, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản Facebook có tên “*Quang Tay To*” kết bạn với Hoàng A, nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “*Tiên C*” hỏi mua bia Sài Gòn L và bia 333 với số lượng lớn để phân phối cho các đại lý bán lẻ. Mặc dù không có bia để bán nhưng Hoàng A đã nói dối và báo giá cho anh Q: bia Sài Gòn L, giá 240.000 đồng/01 thùng và bia 333 giá 249.000 đồng/01 thùng (rẻ hơn so với giá thị trường từ 6.000 - 8.000 đồng/01 thùng), thấy giá rẻ hơn trên thị trường, anh Q đồng ý, đặt mua của Hoàng A: 1000 thùng bia Sài Gòn L và 500 thùng bia 333 theo giá Hoàng A đã báo. Do thực tế Hoàng A không có bia để bán và cần thời gian tìm nhà phân phối hoặc nơi có bia để hỏi mua, sau đó lừa họ chuyển bia đến địa chỉ mà anh Q cung cấp cho Hoàng A, nên Hoàng A thống nhất với anh Q trong thời gian 3 ngày sẽ giao số bia trên cho anh Q và thống nhất với anh Q khi nào bia được giao đến kho hàng, anh Q kiểm tra đầy đủ số lượng, chủng loại thì mới thanh toán tiền, nhưng phải thanh toán tiền qua hình thức chuyển khoản, không thanh toán tiền mặt trực tiếp cho lái xe, đồng thời Hoàng A cung cấp cho anh Q số tài khoản Ngân hàng V số 109875304253, mang tên LE XUAN TOAN là số tài khoản Hoàng A được Đại lý đổi tiền trên hội nhóm cung cấp, để khi nào có nhu cầu thì sử dụng và số điện thoại 0975583640 để liên lạc; anh Q cũng cung cấp cho Hoàng A số điện thoại 0962610125 của anh Q và gửi địa chỉ nhận hàng tại xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội; khi nào hàng gần đến nơi thì liên hệ vào số điện thoại sẽ có người ra đón. Sau khi thỏa thuận với anh Q: *1000 thùng bia Sài Gòn L, giá 240.000 đồng/01 thùng = 240.000.000 đồng và 500 thùng bia 333, giá 249.000 đồng/01 thùng = 124.500.00 đồng, tổng số tiền là: 364.500.000 đồng*, Hoàng A tiếp tục vào hội nhóm “**TÌM ĐẠI LÝ, NPP bia, nước ngọt, mì gói, dầu ăn, sữa các mặt hàng khác**” tìm nhà phân phối hoặc nơi có bia bán ở huyện C, Thành phố Hà Nội, mục đích để nói dối mình có nhu cầu mua bia, lừa họ chuyển bia đến cho anh Q theo thỏa thuận.

Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2024, Hoàng A tìm được trên hội nhóm Facebook, có bài đăng của chị Đàm Lương H1, sinh năm 1983, trú tại: N, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội, là nhân viên bán hàng của Công ty B1, với nội dung: giới thiệu sản phẩm bia S, bia 333 để phân phối, bán hàng và để lại số điện thoại 0384755526, Hoàng A đã sử dụng số điện thoại 0975583640 gọi vào

số điện thoại 0384755526 của chị H1 thoả thuận Hoàng A mua 1000 thùng bia S Lager giá 246.000đồng/01 thùng và 500 thùng bia 333 giá 255.000đồng/01 thùng, tổng số tiền là 373.500.000đồng. Vì mua số lượng lớn, Hoàng A xin giảm giá nhưng chị H1 không quyết định được mà cho Hoàng A số điện thoại của chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975, trú tại phòng 1207 - N, Tổ C, phường Đ, Quận H, Thành phố Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần T9 (sau đây gọi tắt là Công ty T9) là nhà phân phối để liên hệ. Hoàng A tiếp tục sử dụng số điện thoại 0975583640 gọi đến số 0983943298 của chị M, nói dối tên là “T3” ở C Mỹ, trao đổi, thống nhất với chị M: Hoàng A mua 1000 thùng bia Sài Gòn L, giá 246.000đồng/01 thùng và 500 thùng bia 333, giá 255.000đ/01 thùng, tổng số tiền là 373.500.000 đồng; hai bên thoả thuận không phải đặt cọc mà khi nào chị M giao đủ hàng đến cửa hàng do Hoàng A cung cấp tại địa chỉ xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, Hoàng A sẽ chuyển khoản thanh toán đủ tiền cho chị M. Chị M nhất trí, hẹn buổi trưa cùng ngày 29/3/2024 sẽ bố trí giao hàng, sau đó chị M đã thông báo cho anh Tô Văn K2, sinh năm 1988, trú tại: thôn Y, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội là quản lý Đội xe của Công ty điều 03 xe ô tô đến kho hàng tại Chợ đầu mối P Nam Đ, quận H, Thành phố Hà Nội xuất 1500 thùng bia, sau đó anh K2 đi cùng các lái xe, phụ xe gồm: anh Nguyễn Thành C1, sinh năm 1999, trú tại: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, anh Ngọc Việt K1, sinh năm 1989, trú tại: đội A, T, huyện T, Thành phố Hà Nội, anh Đỗ Trọng L, sinh năm 2006 và anh Phạm Thành N1, sinh năm 2006, cùng trú tại: ngách A L, quận T, Thành phố Hà Nội, chở bia đi giao cho Hoàng A, chị M đã cung cấp số điện thoại 0355330735 của anh Nguyễn Thành C1 là lái xe của Công ty Đ1 tiện liên hệ. Sau khi có số điện thoại của anh C1, Hoàng A dùng số điện thoại 0975583640 gọi điện cho anh C1, thống nhất: *khi nào người của anh C1 xuống đủ hàng, thì báo để Hoàng A chuyển tiền cho chị M*, nhưng mục đích để Hoàng A biết hàng đã đến kho, người đặt mua bia là anh Q đã kiểm đủ số lượng, chủng loại, Hoàng A sẽ yêu cầu anh Q chuyển tiền thanh toán vào số tài khoản 109875304253 H đã cung cấp từ trước để chiếm đoạt; đồng thời Hoàng A cũng liên hệ với anh Q nói về việc buổi trưa lái xe sẽ đến giao Bia, để anh Q chuẩn bị kho chứa hàng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng A nhận được điện thoại của anh C1 thông báo xe đang ở gần kho hàng, bảo người ra đón. Hoàng A gọi điện bảo anh Q ra đón rồi cung cấp số điện thoại 0355330735 của lái xe là anh C1 cho anh Q liên lạc. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, sau khi biết việc anh Q đã kiểm đủ hàng, Hoàng A gọi điện yêu cầu anh Q chuyển tiền thanh toán để lái xe bàn giao hàng và giảm cho anh Q 500.000 đồng; anh Q sử dụng tài khoản Ngân hàng M1 số 3100119848888 của mình, chuyển số tiền 364.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng V số 109875304253, chủ tài khoản LE XUAN TOAN mà Hoàng A đã cung cấp cho anh Q từ trước. Sau khi chuyển tiền, anh Q đã chụp ảnh kết quả giao dịch thành công, sử dụng tài khoản Facebook “*Quang Tay To*” gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “*Tiên Cục Súc*” do Hoàng A sử dụng, đồng thời đưa điện thoại cho anh K2 xem, biết để bàn giao hàng. Khi anh K2 xem thì phát hiện không phải tài khoản của Công ty, anh K2 đã bảo anh Q bị lừa rồi và thông báo lại sự việc cho chị M biết, chị M

yêu cầu anh K2 không giao hàng cho anh Q mà chở hàng về kho của Công ty. Khi Hoàng A biết được, tài khoản LE XUAN TOAN đã nhận được số tiền 364.000.000 đồng từ anh Q chuyển, Hoàng A đã xóa các dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Messenger, xóa dữ liệu cuộc gọi liên quan, chặn liên lạc đối với những người liên quan đến việc mua, bán bia, chuyển nhận tiền ngày 29/3/2024, sau đó vứt cả điện thoại và sim vừa sử dụng xuống hồ gần nơi ở của Hoàng A nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Để chiếm đoạt số tiền 364.000.000 đồng của anh Q và tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật, tài khoản Đại lý đổi tiền mang tên LE XUAN TOAN đã chia số tiền 364.000.000 đồng làm 3 mã, chuyển đến tài khoản Ngân hàng M1 số 04385868 chủ tài khoản mang tên Phan Thị Kim T5. Sau đó, Hoàng A đã yêu cầu Đại lý đổi tiền chuyển đổi số tiền 364.000.000 đồng mua tiền mã hóa (Cryptocurrency) để đầu tư, với nhiều mã khác nhau. Đến ngày 25/4/2024, Hoàng A yêu cầu Đại lý đổi tiền bán 1500 tiền mã hoá được 95.300.000 đồng và chuyển đến tài khoản Ngân hàng V1 số 1022263105 của Lã Hoàng A từ tài khoản mang tên Phan Thị Kim T5; số tiền chiếm đoạt của anh Q còn lại, Hoàng A đã đầu tư vào tiền mã hoá bị thua, lỗ hết do trang Web tiền mã hoá đã bị đánh sập. Nhận được số tiền 95.300.000 đồng, Hoàng A đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, ngày 29/3/2024, Lã Hoàng A đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Trần Đình Q, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội số tiền 364.000.000 đồng.

Sau khi biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 29/3/2024 anh Trần Đình Q đã làm đơn trình báo đến Công an xã T; ngày 02/4/2024 chị Nguyễn Thị Tuyết M là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty T9 giao nộp 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB, trong có lưu trữ tệp ghi âm cuộc hội thoại điện thoại giữa chị M và người có tên giới thiệu là “T3” về việc mua, bán bia. Sau đó nguồn tin được chuyển đến cơ quan điều tra Công an huyện C, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vụ thứ 2: Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, ngày 10/5/2024, Lã Hoàng A sử dụng điện thoại di động OPPO đăng nhập tài khoản Facebook tên “Hoàng T4” với thông tin cá nhân, hình ảnh trong tài khoản Facebook đều “ảo”, không phải thông tin thật của Hoàng A để đăng nhập vào hội nhóm **“TÌM ĐẠI LÝ, NPP bia, nước ngọt, mì gói, dầu ăn, sữa các mặt hàng khác”** trên mạng xã hội Facebook, đăng bài với nội dung thể hiện: bản thân là nhà phân phối bia, nước giải khát số lượng lớn, chuyên sỉ lẻ để đợi người vào hỏi mua. Khoảng buổi trưa ngày 11/5/2024 nhân viên của Công ty TNHH C3 (sau đây gọi là Công ty C3), có địa chỉ tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là anh Nguyễn Trung T3, sinh năm 1990, trú tại: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn T3” nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook “Hoàng T4” cho Lã Hoàng A và xin số điện thoại của Hoàng A để trao đổi, Hoàng A đã cung cấp cho anh T3 số điện thoại 0333954831 do Hoàng A đang sử dụng nhưng không đúng tên chính chủ đăng ký; anh T3 sử dụng số điện thoại 0962010673 gọi đến số điện thoại 0333954831 của Hoàng A nói muốn mua bia Sài Gòn L. Mặc dù không có bia để bán, nhưng biết giá bia

Sài Gòn L thường bán 247.000 đồng - 248.000 đồng/01 thùng, Hoàng A đã nói dối và báo giá cho anh T3 242.000đồng/01 thùng/24 lon/loại 330ml (rẻ hơn thị trường từ 5 - 6.000 đồng/01 thùng) để anh T3 thấy rẻ đặt mua, Hoàng A sẽ chiếm đoạt tiền mua bia của anh T3. Sau khi thoả thuận giá với Hoàng A, anh T3 đã báo lại cho Giám đốc Công ty C3 là ông Tạ Văn C, sinh năm 1955, trú tại: tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình biết, ông C đồng ý mua và bảo anh T3 đặt mua 1.500 thùng bia với giá 242.000 đồng/01 thùng, anh T3 liên hệ lại với Hoàng A, thoả thuận đặt mua 1.500 thùng bia Sài Gòn L, với tổng số tiền 363.000.000 đồng, đồng thời cung cấp cho Hoàng A địa chỉ nhận Bia là kho hàng của Công ty C3 tại tổ B, phường B, thành phố T. Để có bia cung cấp cho anh T3, Hoàng A tiếp tục vào hội nhóm Facebook **“TÌM ĐẠI LÝ, NPP bia, nước ngọt, mì gói, dầu ăn, sữa các mặt hàng khác”** đăng bài với nội dung *“tìm các đại lý ở khu vực tỉnh Ninh Bình, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua bia số lượng lớn”*. Cùng ngày 11/5/2024 có 01 người trong hội nhóm trên cung cấp cho Hoàng A số điện thoại 0916231088 của chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1988, trú tại: phố B, phường T, thành phố N (nay là phường V, thành phố H), tỉnh Ninh Bình là kế toán của Công ty TNHH T8 (sau đây gọi là Công ty T8) chuyên về bán bia, địa chỉ tại số A, đường K, phường P, thành phố N (nay là phường V, thành phố H). Hoàng A sử dụng số điện thoại 0333954831 gọi điện đến số 0916231088 của chị D, nói dối thông tin: bản thân là Nhà phân phối bia “Toàn T6” không có thật ở thành phố Hà Nội chuyên cung cấp bia cho Công ty C3 ở thành phố T, tỉnh Ninh Bình, do xe vận chuyển bị nhỡ chuyển nên Công ty đang khan hiếm hàng, cần mua gấp 1500 thùng bia lon Sài Gòn L loại 24 lon, 330ml để chuyển đến cho Công ty C3. Chị D tin là thật báo giá cho Hoàng A 248.000đồng/1 thùng, mặc dù giá cao hơn cả giá Hoàng A đã thoả thuận bán cho anh T3 nhưng Hoàng A vẫn đặt mua, vì dù có mua với giá nào thì số tiền bán bia được Hoàng A cũng sẽ chiếm đoạt, không chuyển lại cho Công ty. Sau đó Hoàng A đặt mua 1500 thùng bia với tổng số tiền 372.000.000 đồng của Công ty T8 và cung cấp địa chỉ nhận bia là kho hàng của Công ty C3; chị D và Hoàng A thống nhất: chị D sẽ chuyển hàng cho Hoàng A vào ngày 12/5/2024 và khi giao hàng, Hoàng A bảo chị D báo là Nhà phân phối bia “Toàn Tường” giao hàng; sau khi nhận hàng sẽ chuyển thanh toán số tiền 372.000.000 đồng cho Công ty T8. Mục đích Hoàng A nói như vậy để Công ty T8 chuyển đủ bia cho Công ty C3 và bản thân sẽ chiếm đoạt được tiền Công ty Chính Gấm trả tiền bia cho Công ty T8. Chị D yêu cầu Hoàng A đặt cọc trước 2.000.000 đồng, Hoàng A đồng ý và nhờ tài khoản Ngân hàng S số 020092967299 mang tên TRAN TUAN KHANG là tài khoản Ngân hàng trên Hội nhóm làm dịch vụ chuyển, đổi tiền trên mạng xã hội Facebook chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng M1 số 0880123108888 của chị Trần Thị Thùy D để đặt cọc và hẹn chị D, khi nhận đủ hàng thì Hoàng A sẽ thanh toán nốt số tiền 370.000.000 đồng cho Công ty T8.

Ngày 12/5/2024, Hoàng A điện thoại bảo chị D cung cấp số điện thoại của lái xe giao hàng để tiện liên hệ, chị D đã cung cấp cho Hoàng A số điện thoại 0962010673 của anh Lương Hồng Đ, sinh năm 1999, trú tại: thôn H, xã L,

huyện G, tỉnh Ninh Bình là lái xe của Công ty T8. Hoàng A dùng số điện thoại 0333954831 gọi điện cho anh Đ nói dối: khi khách nhận đủ hàng thì gọi điện thông báo để Hoàng A chuyển tiền cho Công ty T8 nhưng mục đích Hoàng A muốn xác nhận khi nào Công ty C3 nhận đủ hàng, Hoàng A sẽ yêu cầu Công ty C3 chuyển tiền rồi chiếm đoạt. Sau khi được anh Đ gọi điện thông báo đã giao đủ bia cho Công ty C3, Hoàng A gọi điện cho anh T3 xác nhận đã nhận đủ hàng, Hoàng A cung cấp cho anh T3 tài khoản Ngân hàng V số 109875304253 mang tên LE XUAN TOAN nêu trên để anh T3 chuyển tiền mua bia. Anh T3 thông báo cho ông Tạ Văn C là Giám đốc Công ty C3, đã nhận đủ 1500 thùng bia và bảo ông C chuyển khoản cho Hoàng A số tiền 363.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng mang tên LE XUAN TOAN mà Hoàng A đã cung cấp. Hồi 14 giờ 17 phút cùng ngày 12/5/2024, ông C dùng tài khoản Ngân hàng V số 101873915555 mang tên Tạ Văn C chuyển số tiền 363.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V số 109875304253 mang tên LE XUAN TOAN cho Hoàng A. Sau khi nhận được tiền, Hoàng A không chuyển trả cho Công ty T8 mà tắt điện thoại, xóa nội dung tin nhắn, vứt điện thoại di động cùng sim xuống khu vực hồ T, huyện T, không nhớ vị trí cụ thể. Cùng ngày tài khoản “LE XUAN TOAN” đã chuyển số tiền 363.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng M1 số 8722915693526 mang tên “LE VAN QUANG”, sau khi trừ chi phí dịch vụ chuyển, nhận tiền, tài khoản “LE VĂN QUANG” đã chuyển tổng số tiền 329.330.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V1 số 1022263105 của Lã Hoàng A. Nhằm tránh bị phát hiện, Hoàng A đã dùng tài khoản Facebook tên “Cris Hoàng A” vào hội nhóm đổi tiền trên mạng xã hội Facebook, đăng bài “*Cần đổi 300.000.000 đồng tiền mặt*” thì có anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1992, trú tại: số B P, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội, dùng tài khoản Facebook “Nguyễn Hoàng D1” liên hệ, thoả thuận với Hoàng A, nhận đổi tiền mặt 325.000.000 đồng cho Hoàng A với mức phí 1.100.000 đồng và yêu cầu Hoàng A đặt cọc trước số tiền 500.000 đồng. Chiều ngày 12/5/2024, Hoàng A trả phí và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp số thuê bao 0348939444 đăng nhập tài khoản Ngân hàng V1 số 1022263105 của mình chuyển khoản số tiền 325.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng T10 số 1903862222 của anh D1 rồi trực tiếp nhận 325.000.000 đồng tiền mặt mang về cất giấu trong két sắt ở phòng trọ tại thôn C, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội; số tiền còn lại trong tài khoản Hoàng A đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với 1500 thùng bia Công ty T8 chuyển đến, Công ty C3 đã chuyển đi bán cho các đại lý bán lẻ 1040 thùng ngay sau đó, còn lại 460 thùng trong kho của Công ty C3.

Như vậy, ngày 12/5/2024, Lã Hoàng A đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của Công ty TNHH T8 - địa chỉ tại số A, đường K, phường P, thành phố N (nay là phường V, thành phố H), tỉnh Ninh Bình 1500 thùng bia S1.

Sau khi biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 13/5/2024, chị Trần Thị Thùy D, đại diện theo uỷ quyền của Công ty T8 đã làm đơn trình báo nội dung vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, tạm giữ 460 thùng bia S Lager là vật chứng của vụ án và giao cho Công ty C3 tạm quản lý tại kho của Công ty để tiếp tục điều tra làm rõ, còn lại 1040 thùng sau khi nhận của Công ty T8, Công ty C3 đã chuyển đi bán cho các đại lý bán lẻ ở nhiều nơi khác nhau nên không thu hồi được.

Ngày 16/5/2024, cơ quan điều tra đã ban hành yêu cầu định giá, xác định giá trị đối với 1500 thùng bia S1. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: *“1500 thùng bia Sài Gòn L, loại 01 thùng 24 lon 330ml, tại thời điểm định giá có giá trị là 372.000.000 đồng”*.

Căn cứ kết quả điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến thông tin cá nhân, chủ các số tài khoản Ngân hàng, các số điện thoại mà bị cáo và các bị hại đã sử dụng liên lạc, giao dịch chuyển, nhận tiền với nhau xác định Lã Hoàng A là chủ tài khoản Ngân hàng V1 số 1022263105. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Hoàng A để xác minh làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Lã Hoàng A đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty T8 và ngày 24/6/2024 đã chủ động đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của anh Trần Đình Q như nội dung nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lã Hoàng A tại thôn C, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, kết quả: Thu giữ số tiền 375.000.000 đồng trong két sắt, Hoàng A khai nhận 325.000.000 đồng là tiền Công ty Chính Gấm trả tiền hàng cho Công ty T8, Hoàng A đã chiếm đoạt đổi thành tiền mặt, 50.000.000 đồng là tiền cá nhân của Hoàng A. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp số thuê bao 0348939444, Hoàng A đã sử dụng để đăng nhập tài khoản Ngân hàng chuyển khoản đổi tiền mặt. Thu giữ 01 căn cước công dân số 037096004255 và 01 thẻ ATM Ngân hàng V1 đều mang tên Lã Hoàng A.

Kết quả điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ về thông tin cá nhân chủ các tài khoản Ngân hàng và sao kê lịch sử giao dịch các tài khoản Ngân hàng M1 số 3100119848888 của anh Trần Đình Q; tài khoản Ngân hàng V số 101873915555 của ông Tạ Văn C; tài khoản Ngân hàng M1 số 04385868 chủ tài khoản mang tên Phan Thị Kim T5; tài khoản Ngân hàng S số 020092967299 mang tên Trần Tuấn K3; tài khoản Ngân hàng M1 số 0880123108888 của chị Trần Thị Thùy D; tài khoản Ngân hàng V số 109875304253 mang tên Lê Xuân T7; tài khoản Ngân hàng M1 số 8722915693526 mang tên Lê Văn Q1; tài khoản Ngân hàng V1 số 1022263105 của Lã Hoàng A và tài khoản Ngân hàng T10 số 1903862222 của anh Nguyễn Hoàng D1. Kết quả thể hiện: ngày 29/3/2024, Hoàng A đã nhận, chiếm đoạt số tiền 364.000.000 đồng của anh Trần Đình Quang thông Q2 tài khoản chuyển của anh Q1, tài khoản nhận mang tên Lê Xuân T7, chuyển tiếp đến tài khoản mang tên Phan Thị Kim T5; ngày 11/5/2024, Hoàng A đã chuyển tiền đặt cọc 2.000.000 đồng mua bia của Công ty T8, thông qua tài khoản chuyển mang tên Trần Tuấn K3, tài khoản nhận là của chị Trần Thị Thùy D; ngày 12/5/2024, Hoàng A đã nhận, chiếm đoạt số tiền hàng 363.000.000 đồng

của Công ty T8, thông qua tài khoản chuyển của ông Tạ Văn C, tài khoản nhận mang tên Lê Xuân T7 và cùng ngày 12/5/2024, Hoàng A đã chuyển, nhận tiền tài khoản, đổi thành 325.000.000 đồng tiền mặt số tiền hàng chiếm đoạt của Công ty T8 mang về cất giấu, tránh bị phát hiện, thông qua các tài khoản mang tên Lê Văn Q1, tài khoản của Hoàng A và tài khoản của anh Nguyễn Hoàng D1.

Cơ quan đã ra Quyết định trưng cầu giám định âm thanh đối với F ghi âm được lưu trữ trong 01 USB, nội dung cuộc nói chuyện giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và người tên “T3”. Kết quả, tại bản Kết luận giám định số 7006/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của V2, kết luận: *“Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin âm thanh gửi giám định”*.

* Như vậy trong thời gian từ ngày 29/3/2024 đến ngày 12/5/2024, Lã Hoàng A đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 736.000.000 đồng (trong đó 364.000.000 đồng của anh Trần Đình Q và 372.000.000 đồng của Công ty T8).

Quá trình điều tra, Lã Hoàng A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, đồng thời tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình. Ông Lã Chí N, bố đẻ bị cáo, thay mặt bị cáo đã thoả thuận bồi thường, khắc phục xong toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Người bị hại là anh Trần Đình Q, Đại diện của Công ty T8 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đại diện Công ty C3 đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng A.

**** Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu, tạm giữ trong quá trình điều tra:***

- Đối với 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB, trong có lưu trữ tệp ghi âm cuộc hội thoại điện thoại giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và người có tên giới thiệu là “T3” về việc mua, bán bia do chị M - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty T9 giao nộp, sau khi giám định đã được đưa vào làm tài liệu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 căn cước công dân số 037096004255 và 01 thẻ ATM Ngân hàng V1 đều mang tên Lã Hoàng A, là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án. Ngày 11/4/2025 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, ông Lã Chí N là bố đẻ của bị cáo được bị cáo uỷ quyền đã nhận lại đầy đủ, không có ý kiến gì.

- Đối với số tiền 325.000.000 đồng và 460 thùng bia S1, loại 01 thùng 24 lon 330ml. Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu là Công ty T8 và Công ty C3, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị Thùy D - đại diện theo uỷ quyền của Công ty T8 và ông Tạ Văn C - Giám đốc Công ty C3.

- Số tài sản, vật mang dấu vết chứng minh tội phạm, tiền để đảm bảo thi hành án thu, tạm giữ của bị cáo trong quá trình điều tra còn lại, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp sim số 0348939444 và số tiền 50.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** quá trình điều tra, ông Lã Chí N, bố đẻ bị cáo đã thoả thuận bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay bị cáo cụ thể:

- Ngày 24/6/2024, anh Trần Đình Q đã nhận đủ số tiền 364.000.000 đồng bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Riêng thiệt hại của Công ty T9 là chi phí bốc xếp, vận chuyển hàng từ kho Công ty đến kho chứa hàng của anh Trần Đình Q, đại diện Công ty xác định thiệt hại không đáng kể, Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Đối với 1500 thùng bia S1, trị giá 372.000.000 đồng của Công ty T8, bị can đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 363.000.000 đồng từ nguồn tiền Công ty Chính Gấm trả tiền mua bia cho Công ty T8. Do Công ty C3 đã trả đủ tiền mua bia nên khi nhận được bia, Công ty C3 đã bán 1040 thùng cho các đại lý, chỉ còn lại trong kho của Công ty D2 thùng. Quá trình điều tra chỉ thu giữ được 460 thùng bia còn lại và thu giữ được 325.000.000 đồng, là tiền Công ty C3 chuyển trả tiền mua bia cho Công ty T8. Vì vậy, đại diện Công ty T8, Công ty C3 và ông Lã Chí N (bố bị cáo) đã thống nhất thoả thuận: ngày 14/6/2024 cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty T8 460 thùng bia; ngày 13/6/2024 cơ quan điều tra trả lại Giám đốc Công ty C3 số tiền 325.000.000 đồng; ngày 16/6/2024 ông Lã Chí N bồi thường tiếp cho Công ty C3 số tiền 38.000.000 đồng còn thiếu; ngày 10/6/2024 Công ty C3 trả cho Công ty T8 số tiền 251.680.000 đồng, tương ứng 1040 thùng bia đã bán (242.000 đồng/01 thùng Bia); ngày 14/6/2024 ông Lã Chí N bồi thường cho Công ty T8 6.240.000 đồng, tiền chênh lệch 1040 thùng bia. Đại diện theo uỷ quyền của Công ty T8 là chị Trần Thị Thùy D và đại diện Công ty C3 là ông Tạ Văn C, xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 8 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lã Hoàng A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lã Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết **tăng nặng**, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự **và nhân thân của bị cáo** đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lã Hoàng A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4, **khoản 5** Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lã Hoàng A từ 07 đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2024; phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu sẫm, bên trong có lắp sim điện thoại đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo Lã Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Lã Hoàng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Lã Hoàng A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện trả lại cho bị hại anh Trần Đình Q số tiền 364.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan 363.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo dưới thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lã Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Lã Hoàng A đã dùng tài khoản Facebook, đăng ký thông tin cá nhân không có thật, tham gia Hội nhóm mua bán, sỉ lẻ các loại bia, nước giải khát trên mạng xã hội Facebook, đưa ra thông tin gian dối với anh Trần Đình Q, bản thân là người chuyên bán sỉ lẻ bia, nước giải khát số lượng lớn và nói dối chị Trần Thị Thùy D, kế toán của Công ty TNHH T8, Hoàng A là người có nhu cầu mua bia số lượng lớn, làm anh Q, chị D tin là thật. Ngày 29/3/2024 anh Trần Đình Q đã chuyển cho Lã Hoàng A số tiền 364.000.000 đồng và ngày 12/5/2024 Công ty TNHH T8 đã chuyển cho Lã Hoàng A 1500 thùng bia S1, trị giá 372.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và tài sản, Hoàng A đã chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân. Như vậy trong thời gian từ ngày 29/3/2024 đến ngày 12/5/2024, Lã Hoàng A đã 02 lần chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Lã Hoàng A đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ

luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lã Hoàng A với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lã Hoàng A đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân là anh Trần Đình Q và của Công ty TNHH T8 được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc cho các bị hại, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện trả lại cho bị hại anh Trần Đình Q số tiền 364.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan 363.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, vợ không có việc làm; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với **bị cáo** khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lã Hoàng A đã 02 lần bằng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lã Hoàng A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Hoàng A.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Lã Chí N bố để bị cáo đã thay mặt bị cáo thỏa thuận bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tài sản, vật chứng đã thu giữ như sau:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước phương tiện công cụ sử dụng để liên lạc khi phạm tội: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong có lắp sim điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lã Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng, là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

- Đối với tài khoản Ngân hàng V1. Kết quả điều tra, xác định: đây là tài khoản chính chủ của Lã Hoàng A, bị cáo đã sử dụng để nhận, chuyển tiếp số tiền chiếm đoạt của các bị hại nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật. Tuy nhiên, khi phát hiện bắt giữ, số dư trong tài khoản của Hoàng A đã hết, mặt khác về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được giải quyết xong. Vì vậy xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại thẻ Ngân hàng ATM số tài khoản trên cho Lã Hoàng A quản lý sử dụng.

- Đối với tài khoản Ngân hàng T10 số 1903862222, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Hoàng D1, sinh ngày 28/7/1992, địa chỉ: số B, P, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra, xác định anh Nguyễn Hoàng D1 là người làm dịch vụ đổi tiền, anh D1 và bị cáo Hoàng A không có quan hệ quen biết nhau từ trước; ngày 12/5/2024, thông qua mạng xã hội Hoàng A biết và đã liên hệ anh D1 đổi số tiền 325.000.000 đồng tiền tài khoản thành tiền mặt, anh D1 hoàn toàn không biết đó là tiền do Hoàng A phạm tội mà có nên đã đồng ý, thỏa thuận thu phí và đổi tiền mặt cho Hoàng A. Vì vậy, không có căn cứ xác định anh Nguyễn Hoàng D1 có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với các tài khoản Ngân hàng, đã nhận, chuyển, chuyển tiếp số tiền bị can chiếm đoạt và tiền bị cáo đặt cọc. Kết quả điều tra xác định: Tài khoản Ngân hàng V, thông tin chủ tài khoản mang tên Lê Xuân T7, sinh ngày 11/9/1984, HKTT: thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, số CMND 061900190 do Công an tỉnh Y cấp ngày 24/6/2019. Tài khoản Ngân hàng M2, thông tin chủ tài khoản mang tên Lê Văn Q1, sinh ngày 01/10/2000, số CMND 281847909, cấp ngày 26/3/2019, địa chỉ: tổ E, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; Tài khoản Ngân hàng S, thông tin chủ tài khoản mang tên Trần Tuấn K3, sinh ngày 22/3/1984, địa chỉ: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, số CMND 063865422, cấp ngày 23/5/2019 và Tài khoản Ngân hàng M2 số 04385868, thông tin chủ tài khoản

mang tên Phan Thị Kim T5, sinh ngày 14/6/1998, số CMND 353410960 do Công an tỉnh A cấp ngày 08/4/2019, hộ khẩu thường trú: T, huyện C, tỉnh An Giang, địa chỉ nơi ở: A N, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản Ngân hàng V số 109875304253, mang tên Lê Xuân T7 và tài khoản Ngân hàng M1 số 04385868, mang tên Phan Thị Kim T5. Tuy nhiên, xác minh tại địa bàn thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, không có người có thông tin, lai lịch Lê Xuân T7 như nêu trên; tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, không có người có thông tin, lai lịch Lê Văn Q1 như nêu trên; tại phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, không có người có thông tin, lai lịch Trần Tuấn K3 như nêu trên và tại địa bàn xã T, huyện C, tỉnh An Giang và phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, không có người có thông tin, lai lịch Phan Thị Kim T5 như nêu trên và tại văn bản số 10029/C06-TTDLDC ngày 17/12/2024 của Cục C4 - Bộ C5 trả lời về việc tra cứu cung cấp thông tin công dân phục vụ công tác nghiệp vụ, xác định: *không phát hiện trường hợp nào có thông tin trùng khớp với thông tin, địa chỉ, số chứng minh, số căn cước công dân như thông tin cơ quan điều tra yêu cầu tra cứu về Lê Xuân T7, Lê Văn Q1, Trần Tuấn K3 và Phan Thị Kim T5*. Vì vậy, xác định đây là các số tài khoản ngân hàng được mở bằng thông tin cá nhân không có thật (nặc danh) và không xác định được người đăng ký, sử dụng làm dịch vụ chuyển, đổi tiền trong các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook, nên không có căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh huỷ bỏ lệnh phong tỏa đối với tài khoản Ngân hàng V số 109875304253, mang tên Lê Xuân T7 và tài khoản Ngân hàng M1 số 04385868, mang tên Phan Thị Kim T5, đồng thời có văn bản đề nghị Ngân hàng V và Ngân hàng M1 đóng các số tài khoản ngân hàng nêu trên và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đối với các số điện thoại bị cáo đã dùng liên lạc, trao đổi với người bị hại và người liên quan để lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản của họ. Kết quả điều tra xác định: Sim số 0333954831, chủ thuê bao mang tên Nguyễn Thị L1, sinh ngày 02/01/1954, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, số CCCD 042154009861 do Cục CSQH về TTXH cấp ngày 11/11/2021. Sim số 0975583640, chủ thuê bao mang tên Nguyễn Văn C2, sinh ngày 01/01/1976, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, số CCCD 05607601034 do Cục CSQH về TTXH cấp ngày 12/8/2021. Kết quả làm việc với bà L1, anh C2; bà L1 và anh C2 đều xác định: *không quen biết bị cáo Hoàng A, không đăng ký, kích hoạt sử dụng và cho ai thuê, mượn các số thuê bao nêu trên; mặt khác, bị cáo cũng khai nhận: các số thuê bao 0333954831 và 0975583640 nêu trên bị cáo là người trực tiếp mua tại khu vực cổng bến xe M, Hà Nội, khi mua sim số đó đã được kích hoạt trước, không biết chính chủ là ai, sau khi mua được bị cáo một mình sử dụng, sau đó đã vứt đi cùng điện thoại di động*. Đối với sim số 0348939444, chủ thuê bao mang tên Đinh Thị H, sinh ngày 01/6/1976, địa chỉ: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, số CCCD 037176004963 do Cục C6 về TTXH Bộ C5 cấp ngày 24/4/2022, bà H là mẹ đẻ của bị cáo công nhận: *bà đã đăng ký sim số trên chính chủ mang tên bà, sau đó đưa cho con trai là bị can Hoàng A sử dụng, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà H hoàn toàn không biết*. Vì

vậy, không có căn cứ xác định bà L1, anh C2 và bà H có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4, **khoản 5** Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lã Hoàng A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lã Hoàng A 07 **(B)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2024.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lã Hoàng A 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1 Biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Lã Hoàng A số tiền 50.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

(Số tiền 50.000.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N theo Ủy nhiệm chi số 04 ngày 12/5/2025 của Công an tỉnh N).

2.2 Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu sẫm, bên trong có lắp sim điện thoại đã qua sử dụng

(Chỉ tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Lã Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;
 - Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyện

Bùi Thị Thảo

Nguyễn Đức Hiệp

Vũ Văn Tu

Chu Văn Kiêm

